PHỤ LỤC HỆ THỐNG BIỂU MẪU
XÂY DỰNG KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ- XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025
(Kèm theo Công văn số 1700 /BHXH-KHĐT ngày 29 tháng 5 năm 2020 của BHXH Việt Nam)

TT	Tên biểu	Nội dung	Đơn vị thực hiện
A	**BHXH CÁC TỈNH, THÀNH PHỐ TRỰC THUỘC TW và các đơn vị khác**		
1	Biểu mẫu số 1	Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020	
2	Biểu mẫu số 2	Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025	
B	**CÁC ĐƠN VỊ TRỰC THUỘC BHXH VIỆT NAM**		
1	Biểu mẫu số 1	Tình hình thực hiện một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2016 - 2020	Vụ KHĐT
2	Biểu mẫu số 2	Một số chỉ tiêu chủ yếu kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm 2021 - 2025	Vụ KHĐT
3	Biểu mẫu số 3	Đối tượng tham gia và số thu BHXH, BHYT, BHTN 5 năm 2016 - 2020	Ban Thu
4	Biểu mẫu số 4	Đối tượng tham gia và số thu BHXH, BHYT, BHTN 5 năm 2021 - 2025	Ban Thu
5	Biểu mẫu số 5	Tình hình chậm đóng, nợ đọng BHXH, BHYT, BHTN 5 năm 2016 - 2020	Ban Thu
6	Biểu mẫu số 6	Chi các chế độ BHXH, BHYT, BHTN giai đoạn 2016 - 2025	Vụ TCKT và các đơn vị liên quan
7	Biểu mẫu số 7	Đối tượng hưởng các chế độ BHXH, BHYT, BHTN giai đoạn 2016 - 2025	Vụ TCKT và các đơn liên quan
8	Biểu mẫu số 8	Đầu tư tăng trưởng các quỹ bảo hiểm giai đoạn 2016 - 2025	Vụ Quản lý Đầu tư quỹ

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM *Biểu mẫu số 1*

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2016 - 2020	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm 2020	Ước thực hiện 2016 - 2020	Ước thực hiện so với kế hoạch giao 2016 - 2020
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7	8
I	**Các chỉ tiêu về dân số**									
1	Dân số	Người								
2	Lực lượng lao động	Người								
II	**Tỷ lệ người dân tham gia**									
1	**Bảo hiểm xã hội**									
a	Số người tham gia	Người								
b	Tỷ lệ so với lực lượng lao động	%								
2	**Bảo hiểm y tế**									
a	Số người tham gia	Người								
b	Tỷ lệ so với dân số	%								
3	**Bảo hiểm thất nghiệp**									
a	Số người tham gia	Người								
b	Tỷ lệ so với lực lượng lao động	%								
III	**Đối tượng được hưởng các chế độ**									
1	**Bảo hiểm xã hội**									
a	Số người được hưởng hàng tháng	Người								
b	Số lượt người được hưởng trợ cấp 1 lần	Lượt người								
2	**Số lượt người khám, chữa bệnh BHYT**	**Lượt người**								
3	**Số lượt người hưởng BHTN**	**Lượt người**								

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM *Biểu mẫu số 2*

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện 2016 - 2020	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Mục tiêu kế hoạch 5 năm 2021 - 2025
A	B	C	1	2	3	4	5	6	7
I	**Các chỉ tiêu về dân số**								
1	Dân số	Người							
2	Lực lượng lao động (LLLĐ)	Người							
3	LLLĐ trong độ tuổi lao động	Người							
II	**Tỷ lệ người dân tham gia**								
1	**Bảo hiểm xã hội**								
a	Số người tham gia	Người							
b	Tỷ lệ so với LLLĐ	%							
c	Tỷ lệ so với LLLĐ trong độ tuổi lao động	%							
2	**Bảo hiểm y tế**								
a	Số người tham gia	Người							
b	Tỷ lệ so với dân số	%							
3	**Bảo hiểm thất nghiệp**								
a	Số người tham gia	Người							
b	Tỷ lệ so với LLLĐ	%							
c	Tỷ lệ so với LLLĐ trong độ tuổi lao động	%							
III	**Đối tượng được hưởng các chế độ**								
1	**Bảo hiểm xã hội**								
a	Số người được hưởng hàng tháng	Người							
b	Số lượt người được hưởng trợ cấp 1 lần	Lượt người							
2	**Số lượt người khám, chữa bệnh BHYT**	**Lượt người**							
3	**Số lượt người hưởng BHTN**	**Lượt người**							
IV	**Số giờ nộp BHXH**	**Giờ**							

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM *Biểu mẫu số 3*

ĐỐI TƯỢNG THAM GIA VÀ SỐ THU BHXH, BHYT, BHTN 5 NĂM 2016 - 2020

TT	Loại hình	Đối tượng tham gia (nghìn người)					Số thu (tỷ đồng)				
		Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm 2020	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm 2020
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	**Bảo hiểm xã hội**										
	Chi tiết theo nhóm đối tượng										
II	**Bảo hiểm thất nghiệp**										
III	**Bảo hiểm y tế**										
	Chi tiết theo nhóm đối tượng										

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM *Biểu mẫu số 4*

ĐỐI TƯỢNG THAM GIA VÀ SỐ THU BHXH, BHYT, BHTN 5 NĂM 2021 - 2025

TT	Loại hình	Đối tượng tham gia (nghìn người)					Số thu (tỷ đồng)				
		Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2023
A	B	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
I	**Bảo hiểm xã hội**										
	Chi tiết theo nhóm đối tượng										
II	**Bảo hiểm thất nghiệp**										
III	**Bảo hiểm y tế**										
	Chi tiết theo nhóm đối tượng										

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM *Biểu mẫu số 5*

TÌNH HÌNH CHẬM ĐÓNG, NỢ ĐỌNG BHXH, BHYT, BHTN 5 NĂM 2016 - 2020

TT	Loại hình	Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019		Năm 2020 (ước)	
		Số nợ (tỷ đồng)	Tỷ lệ % so số phải thu	Số nợ (tỷ đồng)	Tỷ lệ % so số phải thu	Số nợ (tỷ đồng)	Tỷ lệ % so số phải thu	Số nợ (tỷ đồng)	Tỷ lệ % so số phải thu	Số nợ (tỷ đồng)	Tỷ lệ % so số phải thu
I	Bảo hiểm xã hội										
II	Bảo hiểm thất nghiệp										
III	Bảo hiểm y tế										

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM *Biểu mẫu số 6*

SỐ CHI CÁC CHẾ ĐỘ BHXH, BHYT, BHTN GIAI ĐOẠN 2016 - 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	LOẠI CHẾ ĐỘ	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025
I	**Nguồn NSNN**										
II	**Nguồn quỹ BHXH**										
1	Quỹ Hưu trí tử tuất										
2	Quỹ Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp										
3	Quỹ Ốm đau, thai sản										
III	**Nguồn quỹ BHTN**										
IV	**Chi khám chữa bệnh BHYT**										

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM *Biểu mẫu số 7*

ĐỐI TƯỢNG HƯỞNG CÁC CHẾ ĐỘ BHXH, BHYT, BHTN GIAI ĐOẠN 2016 - 2025

TT	LOẠI CHẾ ĐỘ	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm 2020	Kế hoạch năm 2021	Kế hoạch năm 2022	Kế hoạch năm 2023	Kế hoạch năm 2024	Kế hoạch năm 2025
I	**Nguồn NSNN**											
1	Chi BHXH hàng tháng	Người										
2	Chi BHXH 1 lần	Người										
II	**Nguồn quỹ BHXH**											
1	Quỹ Hưu trí tử tuất											
	Chi hàng tháng	Người										
	Chi 1 lần	Người										
2	Quỹ Tai nạn lao động, Bệnh nghề nghiệp											
	Chi hàng tháng	Người										
	Chi 1 lần	Người										
3	Quỹ Ốm đau thai sản											
	Ốm đau	Lượt người										
	Thai sản	Lượt người										
	Dưỡng sức	Lượt người										
III	**Nguồn quỹ BHTN**											
1	Trợ cấp thấp nghiệp	Lượt người										
2	Hỗ trợ học nghề	Người										
IV	**Số lượt người khám chữa bệnh BHYT**	Lượt người										
1	Khám, chữa bệnh BHYT ngoại trú	Lượt người										
2	Khám, chữa bệnh BHYT nội trú	Lượt người										

BẢO HIỂM XÃ HỘI VIỆT NAM *Biểu mẫu số 8*

ĐẦU TƯ TĂNG TRƯỞNG CÁC QUỸ BẢO HIỂM GIAI ĐOẠN 2016 - 2025

Đơn vị tính: Tỷ đồng

TT	Chỉ tiêu	Tình hình thực hiện 5 năm 2016-2020					Kế hoạch 5 năm 2021-2025				
		Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Ước thực hiện năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024	Năm 2025
I	**Dư nợ đầu tư cuối năm**										
1	Cho ngân sách nhà nước vay										
2	Mua trái phiếu Chính phủ										
3	Gửi tiền, mua trái phiếu, tìn phiếu, chứng chỉ tiền gửi tại các NHTM										
4	Hình thức đầu tư khác										
II	**Tiền lãi thực thu**										

Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố: *Biểu mẫu số 1*

TÌNH HÌNH THỰC HIỆN MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2016 - 2020

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Thực hiện năm 2016	Thực hiện năm 2017	Thực hiện năm 2018	Thực hiện năm 2019	Ước thực hiện năm 2020
A	B	C	1	2	3	4	5
I	**Các chỉ tiêu về dân số địa phương (*)**						
1	Dân số	Người					
2	Lực lượng lao động	Người					
II	**Tỷ lệ người dân tham gia**						
1	**Bảo hiểm xã hội**						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với lực lượng lao động (số liệu tại điểm 2, mục I)	%					
2	**Bảo hiểm y tế**						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với dân số (số liệu tại điểm 1, mục I)	%					
3	**Bảo hiểm thất nghiệp**						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với lực lượng lao động (số liệu tại điểm 2, mục I)	%					
III	**Đối tượng được hưởng các chế độ**						
1	**Bảo hiểm xã hội**						
a	Số người được hưởng hàng tháng	Người					
b	Số lượt người được hưởng trợ cấp 1 lần	Lượt người					
2	**Số lượt người khám, chữa bệnh BHYT**	**Lượt người**					
3	**Số lượt người hưởng BHTN**	**Lượt người**					

Ghi chú: (*) Sử dụng số liệu chính thức do Cục Thống kê tỉnh, thành phố công bố cho giai đoạn 2016 - 2019, ước thực hiện 2020

…, ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH	GIÁM ĐỐC BHXH TỈNH...
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, đóng dấu)

Bảo hiểm xã hội tỉnh, thành phố: *Biểu mẫu số 2*

MỘT SỐ CHỈ TIÊU CHỦ YẾU KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI 5 NĂM 2021 - 2025

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Kế hoạch 2021	Kế hoạch 2022	Kế hoạch 2023	Kế hoạch 2024	Kế hoạch 2025
A	B	C	1	2	3	4	5
I	**Các chỉ tiêu về dân số địa phương (*)**						
1	Dân số	Người					
2	Lực lượng lao động (LLLĐ)	Người					
3	LLLĐ trong độ tuổi lao động	Người					
II	**Tỷ lệ người dân tham gia**						
1	**Bảo hiểm xã hội**						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với lực lượng lao động (số liệu tại điểm 2, mục I)	%					
c	Tỷ lệ so với LLLĐ trong độ tuổi lao động (số liệu tại điểm 3, mục I)	%					
2	**Bảo hiểm y tế**						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với dân số (số liệu tại điểm 1, mục I)	%					
3	**Bảo hiểm thất nghiệp**						
a	Số người tham gia	Người					
b	Tỷ lệ so với lực lượng lao động (số liệu tại điểm 2, mục I)	%					
c	Tỷ lệ so với LLLĐ trong độ tuổi lao động (số liệu tại điểm 3, mục I)	%					
III	**Đối tượng được hưởng các chế độ**						
1	**Bảo hiểm xã hội**						
a	Số người được hưởng hàng tháng	Người					
b	Số lượt người được hưởng trợ cấp 1 lần	%					
2	**Số lượt người khám, chữa bệnh BHYT**						
3	**Số lượt người hưởng BHTN**	**Người**					

Ghi chú: (*) Sử dụng số liệu chính thức do Cục Thống kê tỉnh, thành phố công bố cho giai đoạn 2016 - 2019, ước thực hiện 2020

…, ngày... tháng... năm...

NGƯỜI LẬP BIỂU	TRƯỞNG PHÒNG KẾ HOẠCH - TÀI CHÍNH	GIÁM ĐỐC BHXH TỈNH...
(Ký, họ tên)	(Ký, họ tên)	(Ký, đóng dấu)